

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **161/2019/HS- ST**

Ngày: 27 -11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thế Kỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương

Ông Trần Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 144/2019/TLST-HS ngày 14/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án án xét xử số 197/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên Lê Thị K; tên gọi khác: không; sinh ngày: 24/11/1982; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nơi cư trú: Xóm A, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Lê Sỹ Q, sinh năm 1957 và bà Trần Thị H, sinh năm 1954; anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; có chồng Nguyễn Văn L, sinh năm 1976; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002; con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2019 đến ngày 17/9/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Chị Nộc Thị N, sinh ngày 17/01/2001. Vắng mặt

Địa chỉ: Bản V, xã M, huyện TD, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1974. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã TL, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng: Hồ Văn T, sinh năm 1975. Vắng mặt

Người chứng kiến: Anh Lê Văn H, sinh năm 1976. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/9/2019, Lê Thị K đang ở quán “LK” ở bãi biển Hòn Cau xóm A xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An do mình quản lý thì có Phạm Văn Đ đi vào quán. Khi Phạm Văn Đ vào quán, K hỏi “Có vui về với con em tý không”, ý của K hỏi Đ có cần gái mua bán dâm không, Đ hiểu ý của K nên trả lời “có”. Sau đó K và Đ thống nhất giá cả một lượt mua bán dâm giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) sau khi mua dâm xong thì mới trả tiền. Thỏa thuận xong, K nói với Đ ngồi tại quán đợi, còn K đi đến quán “TP” gặp Nộc Thị N là nhân viên phụ giúp bán hàng của quán TP và nói với N “cho chị mượn một tý” (ý của K muốn nói với Nộc Thị N đi bán dâm, hiểu ý của K, N đồng ý và đi cùng K về quán LK. Trên đường đi K và N thỏa thuận giá mỗi lần mua bán dâm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), K lấy 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) còn N được 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Về đến quán LK, Lê Thị K đi vào tủ của mình lấy 01 bao cao su nhãn hiệu VIP đưa cho Nộc Thị N rồi nói với N và Đ đi vào phòng thứ nhất tính từ ngoài vào của quán LK để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi Đ và N đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác Công an huyện Diễn Châu kiểm tra bắt quả tang vào lúc 23h 15 phút ngày 10/9/2019.

Thu giữ trong phòng nơi Đ và N thực hiện hành vi mua bán dâm 01 bao cao su đã qua sử dụng. Thu giữ trong người của Phạm Văn Đ số tiền 150.000đ dùng để mua dâm.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm có: 01 bao cao su màu vàng, nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Diễn Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 157/CT-VKSDC ngày 13/11/2019 đã truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Lê Thị K từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng. tịch thu sung ngân sách nhà nước nhà nước số tiền 150.000đ tiền mua bán dâm

Về án phí: Bị cáo Lê Thị K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị K đã K nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như hành vi cáo trạng truy tố. Xét lời K của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời K tại cơ quan điều tra, lời K của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 23 giờ 00 phút ngày 10/9/2019, tại quán "Lam K" ở bãi biển Hòn Câu thuộc xóm 4 xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An bị cáo Lê Thị K đã cho chị Nộc Thị Nhân và Phạm Văn Đồng mua bán dâm tại quán thuộc quyền quản lý của mình, thu lợi bất chính số tiền 50.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, xâm phạm đến giá trị nhân phẩm của người phụ nữ, và còn là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh nguy hiểm của xã hội. Nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm đối với bị cáo.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn K báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015. Ngoài ra bị cáo còn có công giúp công an xã DH phát hiện và xử lý hành vi tội phạm được công an xã DH xác nhận là tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 bị cáo có thể bị phạt tiền bổ sung từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ . Xét bị cáo không có tài sản lớn, thu nhập không ổn định do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra có thu giữ được một số vật chứng Tòa án căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng. Sung quỹ nhà nước số tiền 150.000đ dùng vào việc mua bán dâm.

[7]. Đối với Phạm Văn Đ và Nộc Thị N đã được Cơ quan điều tra xử phạt hành chính theo quy định pháp luật. Đối với Hồ Văn T là chủ quán “TP” không biết việc Nộc Thị N bán dâm tại quán “LK” nên không phạm tội.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Lê Thị K 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Chứa mại dâm” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị K cho UBND xã DH giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã DH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2019 và phiếu nhập kho ngày 15/11/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 150.000đ dùng vào việc mua bán dâm. Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận tài sản số 83/2019/BBGN-

KBNN DC ngày 05/11/2019 và phiếu nhập kho ngày 05/11/2019 tại kho bạc nhà nước Diễn Châu.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS H. Diễn Châu;
- Công an H. Diễn Châu;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- TAT Nghệ An
- THA huyện Diễn Châu
- Bị cáo; Người liên quan
- Lưu Hồ sơ; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Trần Thế Kỷ